

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC XÉT DUYỆT HƯỞNG CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ THEO NGHỊ ĐỊNH
SỐ 66/2025/NĐ-CP NGÀY 12/3/2025 CỦA CHÍNH PHỦ, NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Số tiền được hỗ trợ/tháng (đồng)	Số tháng	Tổng số tiền được hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1	Y Tường Vy	20/08/2023	360.000	9	3.240.000	
2	Hồ Lê Quốc Hưng	16/06/2023	360.000	9	3.240.000	
3	Phan Trần Gia Hoàng	23/06/2023	360.000	9	3.240.000	
4	Võ Trần Quý Phú	14/07/2023	360.000	9	3.240.000	
5	Trần Thị Ngọc Bích	12/10/2023	360.000	9	3.240.000	
6	Trần Ngọc Phương Uyên	26/06/2023	360.000	9	3.240.000	
7	Y Bảo Uyên	06/06/2023	360.000	9	3.240.000	
8	Nguyễn Nhã Hương	21/12/2023	360.000	9	3.240.000	
9	Trần Minh An	24/07/2023	360.000	9	3.240.000	
10	Ngô Lê Hữu Phúc	18/07/2023	360.000	9	3.240.000	
11	A Hoàng Minh	24/11/2023	360.000	9	3.240.000	
12	Ngô Thành An	07/12/2023	360.000	9	3.240.000	
13	Nguyễn Vũ Hoàng	07/11/2023	360.000	9	3.240.000	
14	Y Lăng Diễm Lộc	05/03/2024	360.000	9	3.240.000	
15	Bùi Minh Quân	02/06/2023	360.000	9	3.240.000	
16	Nguyễn Xuân Hải	16/03/2023	360.000	9	3.240.000	
17	Xiêng Trung Kiên	25/07/2023	360.000	9	3.240.000	
18	Trần Ngọc Khánh Như	24/08/2023	360.000	9	3.240.000	
19	Nguyễn Hải Anh	19/02/2023	360.000	9	3.240.000	
20	Đỗ Quỳnh Hà	20/07/2023	360.000	9	3.240.000	
21	Mai Quốc Sơn	09/04/2023	360.000	9	3.240.000	
22	Trương Nhã Uyên	17/07/2023	360.000	9	3.240.000	
23	Dương Đăng Khang	09/04/2023	360.000	9	3.240.000	
24	Triêng Ngọc Minh Anh	5/5/2023	360.000	9	3.240.000	
25	Lê Thảo Linh	30/05/2023	360.000	9	3.240.000	
26	Y Phương Thảo	19/05/2023	360.000	9	3.240.000	
27	A Hải Long	15/08/2023	360.000	9	3.240.000	
28	Trịnh Đình Bảo Phúc	1/2/2023	360.000	9	3.240.000	
29	Xiêng Đình Nhật Minh	'29/08/2023	360.000	9	3.240.000	
30	Trần A Nguyên Khôi	21/10/2023	360.000	9	3.240.000	
31	Đỗ Xuân Ngọc Vàng	19/06/2023	360.000	9	3.240.000	
32	Trần Khánh Đan	21/12/2023	360.000	9	3.240.000	
33	A Hữu Thịnh	06//07/2023	360.000	9	3.240.000	
34	Trương Nhã Uyên	14/09/2023	360.000	9	3.240.000	
35	Trần Minh Anh	15/04/2024	360.000	9	3.240.000	
36	Nguyễn Anh Quân	03/01/2024	360.000	9	3.240.000	
37	Nguyễn Quốc Tài	11/10/2023	360.000	9	3.240.000	
38	Lưu Cao Quang Phát	14/03/2023	360.000	9	3.240.000	
39	Bùi Viết An	14/06/2023	360.000	9	3.240.000	
40	Phạm Trần Phương Trang	20/06/2023	360.000	9	3.240.000	

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Số tiền được hỗ trợ/tháng (đồng)	Số tháng	Tổng số tiền được hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
41	Hà Minh Khang	8/31/2023	360.000	9	3.240.000	
42	Nguyễn Lâm Thiện Phúc	11/28/2023	360.000	9	3.240.000	
43	A Đăng Khôi	3/16/2023	360.000	9	3.240.000	
44	Y Bích Thảo	26/1/2023	360.000	9	3.240.000	
45	Y Diệu Mẫn	2/8/2023	360.000	9	3.240.000	
46	Y Phương Linh	22/9/2023	360.000	9	3.240.000	
47	Y Sứ Điệp	2/5/2023	360.000	9	3.240.000	
48	Y Na Ô Mi	21/11/2023	360.000	9	3.240.000	
49	Y Hồng Phượng	21/10/2023	360.000	9	3.240.000	
50	Y Thiên An	18/05/2023	360.000	9	3.240.000	
51	A Minh Duy	16/12/2023	360.000	9	3.240.000	
52	A Phi Luận	31/10/2023	360.000	9	3.240.000	
53	Y Hương Ngọc Thùy	24/08/2023	360.000	9	3.240.000	
54	A Ân Hiếu	16/03/2023	360.000	9	3.240.000	
55	A Huy Hoàng	21/03/2023	360.000	9	3.240.000	
56	A Xuân Ân	25/11/2023	360.000	9	3.240.000	
57	A Nguyễn Mạnh Nguyên	30/12/2023	360.000	9	3.240.000	
58	A Nguyễn Khắc	26/11/2023	360.000	9	3.240.000	
59	Y Hạ Thu	17/10/2023	360.000	9	3.240.000	
60	A Minh Lực	6/8/2023	360.000	9	3.240.000	
61	Trần Siu Minh Khang	7/22/2023	360.000	9	3.240.000	
62	Y Thiên Nhã	7/22/2023	360.000	9	3.240.000	
63	A Trinh Kỳ	7/16/2023	360.000	9	3.240.000	
64	A Trinh Phan	31/03/2023	360.000	9	3.240.000	
65	Y Na Hương Thảo	15/062/2023	360.000	9	3.240.000	
66	Y Thiên Thế	01/03/2023	360.000	9	3.240.000	
67	Y Thiên Ngân	01/04/2023	360.000	9	3.240.000	
68	Y Thúy Vy	10/10/2023	360.000	9	3.240.000	
69	Y Ngọc Ánh	06/01/2024	360.000	9	3.240.000	
70	Y Phương Linh	7/26/2024	360.000	9	3.240.000	
Tổng			25.200.000		226.800.000	

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC XÉT DUYỆT HƯỞNG CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ THEO NGHỊ ĐỊNH
SỐ 66/2025/NĐ-CP NGÀY 12/3/2025 CỦA CHÍNH PHỦ, NĂM HỌC 2025-2026
TRƯỜNG MẦM NON ĐẮK PÉK**

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Số tháng	Tổng số tiền được hỗ trợ	Ghi chú
1	Y Thảo Nguyên	7/8/2023	360.000	9	3.240.000	
2	A Bảo Duy	16/02/2023	360.000	9	3.240.000	
3	Trần Hải An	07/10/2023	360.000	9	3.240.000	
4	Y An Lạc	18/12/2023	360.000	9	3.240.000	
5	A Tùng	19/02/2023	360.000	9	3.240.000	
6	Y Minh Châu	13/02/2024	360.000	9	3.240.000	
7	Mai Hải Phong	21/09/2023	360.000	9	3.240.000	
8	Hoàng Diệu Nhi	07/02/2023	360.000	9	3.240.000	
9	Lê Hạo Thiên	07/01/2023	360.000	9	3.240.000	
10	A Minh Quân	20/10/2023	360.000	9	3.240.000	
Tổng cộng			3.600.000		32.400.000	